

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST

Ngày 28/5/ 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên .

Ông Đào Huy Dương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà
Ngô Thị Minh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 17/2021/TLST-HNGĐ
ngày 15/01/2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
17/2021/QĐXXST- DS ngày 21/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17
/2021/QĐST-DS ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : - Anh Phan Hoàng T, sinh năm: 1993.

ĐKKHKT: Tổ 14, đường N, thành phố C, tỉnh C.

Địa chỉ nơi công tác: Đoàn biên phòng cửa khẩu S, xã S, huyện H, tỉnh C.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn : - Chị Lê Đào Hải H, sinh năm: 1995

Đều trú tại: Số 132N, phường N, thị xã S, t.p H.

Chị H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Phan Hoàng T là nguyên
đơn trình bày:**

Anh và chị H kết hôn ngày 05/11/2019 có đăng ký tại UBND phường Ngô
Quyền, thị xã Sơn Tây. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, dẫn đến thường xuyên cãi nhau mâu thuẫn trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2020 cho đến nay. Khi có mâu thuẫn thì vợ chồng cũng đã được gia đình, góp ý, hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn căng thẳng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung anh và chị H có một con chung là Phan Lê Quốc A, sinh ngày: 26/02/2019, hiện tại cháu đang ở cùng chị H và được chăm sóc tốt. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Lê Quốc A. Hiện tại anh đang làm bộ đội biên phòng công tác xa nhà mức lương của anh là 4,6 x 1.490.000 đ được khoảng 7.000.000 đ. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng một tháng. Về tài sản chung, công sức và nợ chung của vợ chồng đều không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập chị Lê Đào Hải H để giải quyết vụ án nhưng chị H không đến Tòa án đã giao các văn bản tố tụng tổ dân phố và cho gia đình chị H. Đồng thời tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình chị H và tại địa phương thì xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng có một con chung như anh T trình bày là đúng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Đào Hải H đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 17/5/2021 và tại phiên tòa hôm nay ngày 28/5/2021 chị Lê Đào Hải H đã được giao văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của anh Phan Hoàng T, anh T được ly hôn chị Lê Đào Hải H. Về con chung giao cho chị Lê Đào Hải H được trực tiếp nuôi cháu Phan Lê Quốc A, sinh ngày: 26/02/2019, anh Phan Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng một tháng. Tài sản chung, công sức và nợ chung của vợ chồng là không có. Anh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 17/5/2021 chị Lê Đào Hải H vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là ngày 28/5/2021 và thực hiện giao quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho chị H. Tại phiên tòa chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Chị Lê Đào Hải H có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Phan Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt lý do là bộ đội biên phòng đang thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh COVID 19.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Hoàng T và chị Lê Đào Hải H kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, dẫn đến thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Gia đình hai bên của vợ chồng cũng đã góp ý, hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn còn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] *Về con chung:* Anh T, chị H có một con chung là Phan Lê Quốc A, sinh ngày: 26/02/2019. Hiện tại cháu chưa đủ ba tuổi và đang ở cùng chị H và được chăm sóc tốt. Về chăm sóc con do chị H thực hiện. Hội đồng xét xử xác định chị H có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu Phan Lê Quốc A. Vì vậy giao cháu Phan Lê Quốc A cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản chung, công sức:* Anh Phan Hoàng T xác nhận là không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] *Nợ chung*: Anh Phan Hoàng T xác nhận là không có.

Mặc dù bà Đào Thị H là mẹ đẻ chị H xác định chị H và anh T không có tài sản chung, công sức chung, công nợ chung. Nhưng trong quá trình điều tra không có bản tự khai của chị H, đồng thời tại phiên tòa chị H không có mặt. G Do vậy HĐXX giành quyền khởi kiện cho chị H đối với anh T bằng vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức chung, công nợ chung, khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về án phí*: Anh Phan Hoàng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hoàng T đối với chị Lê Đào Hải H về việc ly hôn và nuôi con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phan Hoàng T được ly hôn chị Lê Đào Hải H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Đào Hải H được trực tiếp nuôi cháu Phan Lê Quốc A, sinh ngày: 26/02/2019 đến năm cháu Phan Lê Quốc A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phan Lê Quốc A đối với chị Lê Đào Hải H mỗi tháng là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng); Kể từ tháng 5/2021 đến năm cháu Phan Lê Quốc A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh T xác định là không có;

5. Giành quyền khởi kiện cho chị Lê Đào Hải H đối với anh T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về án phí: Anh Phan Hoàng T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Phan Hoàng T đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007138 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây,

thành phố Hà Nội. Nay anh Phan Hoàng T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Hoàng T, chị Lê Đào Hải H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND xã Sơn Đông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường